

Số: 430/BVTP

Phan Thiết, ngày 15 tháng 08 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi:

- Lãnh đạo Cục Quản lý Khám bệnh, chữa bệnh Bộ Y tế
- Lãnh đạo Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 87/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế ngày 24 tháng 04 năm 2025.

Địa chỉ: 82A Ngô Sĩ Liên, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bs. CKI. Nguyễn Đình Thạch

Điện thoại liên hệ: 0919011711

Email: phongtckh@benhvientamphuc.com.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa nội khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa ngoại khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa sản phụ khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa nhi khoa;
- Y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa;
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa;
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học;
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học;
- Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành như sau:

(có danh sách kèm theo Phụ lục)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

STT	Đối tượng thực hành	Số lượng tiếp nhận
01	Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa	04
02	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa nội khoa	02
03	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa ngoại khoa	02
04	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa sản phụ khoa	01
05	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa nhi khoa	03
06	Y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa	04
07	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa	06
08	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	03
09	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	02
10	Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh	02

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

STT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
01	Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa	1.500.000đ/tháng/1HV X 12 tháng = 18.000.000đ/1HV
02	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa nội khoa	1.500.000đ/tháng/1HV X 12 tháng = 18.000.000đ/1HV
03	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa ngoại khoa	1.500.000đ/tháng/1HV X 12 tháng = 18.000.000đ/1HV
04	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa sản phụ khoa	1.500.000đ/tháng/1HV X 12 tháng = 18.000.000đ/1HV
05	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa nhi khoa	1.500.000đ/tháng/1HV X 12 tháng = 18.000.000đ/1HV

06	Y sỹ với phạm vi hành nghề đa khoa	1.500.000đ/tháng/1HV X 09 tháng = 13.500.000đ/1HV
07	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa	1.500.000đ/tháng/1HV X 06 tháng = 9.000.000đ/1HV
08	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	1.500.000đ/tháng/1HV X 06 tháng = 9.000.000đ/1HV
09	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	1.500.000đ/tháng/1HV X 06 tháng = 9.000.000đ/1HV
10	Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh	1.500.000đ/tháng/1HV X 06 tháng = 9.000.000đ/1HV

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị lãnh đạo Bộ Y tế, lãnh đạo Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Nguyễn Đình Chạch

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 08 năm 2025

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Bảng công bố số: 430/BVTP ngày 15/08/2025... của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Tâm Phúc về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ghi chú
I Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội					
1	Trần Thị Tố Nga	Bác sĩ CKI	000481/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	
2	Thái Tuấn Nhân	Bác sĩ	000588/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Cấp cứu; Nội tim mạch; thực hiện kỹ thuật siêu âm tim	
3	Phạm Thanh Tân	Bác sĩ	5350/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
4	Võ Thành Duy	Bác sĩ	5618/BTh - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	
II Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại					
1	Nguyễn Đình Thạch	Bác sĩ CKI	000674/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
2	Mai Minh	Bác sĩ CKI	000054/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Ung thư; Cấp cứu	
3	Nguyễn Ngọc Khang	Bác sĩ CKI	003374/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; thực hiện kỹ thuật nội soi dạ dày - tá tràng	



III	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản				
1	Vũ Thị Hà	Bác sĩ CKI	001752/TB - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	
IV	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nhi				
1	Nguyễn Truyền Thống	Bác sĩ	0002042/TNI - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Chuyên khoa Nhi	
2	Lê Thị Thu Hà	Bác sĩ CKI	000389/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Cấp cứu	
3	Lê Thị Dung	Bác sĩ	001418/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Chuyên khoa Nhi	
4	Thỏ Thị Thái Thưa	Bác sĩ	4835/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	
V	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Cấp cứu				
1	Mai Minh	Bác sĩ CKI	000054/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Ung thư; Cấp cứu	
2	Thái Tuấn Nhân	Bác sĩ	000588/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Cấp cứu; Nội tim mạch; thực hiện kỹ thuật siêu âm tim	
3	Lê Thị Thu Hà	Bác sĩ CKI	000389/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi; Cấp cứu	
VI	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Da liễu				
1	Lục Minh Hùng	Bác sĩ	000652/BTH - CCHN	Chuyên khoa Nội tổng hợp; Da liễu	
VII	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Răng – Hàm – Mặt				
1	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Bác sĩ CKI	049209/HCM - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	

VIII Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Tai – Mũi – Họng				
1	Huỳnh Thị Thúy Liễu	Bác sĩ	000408/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; tai Mũi Họng; Cấp cứu; Chuyên khoa Nhi
IX Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Mắt				
1	Võ Thị Kim Liên	Bác sĩ	000092/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt
X Hướng dẫn thực hành Hình ảnh y học				
1	Vũ Thị The	Bác sĩ CKI	001121/BTH - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Tai Mũi Họng; Răng Hàm Mặt; Chẩn đoán hình ảnh
2	Ngô Hữu Hiền	CN kỹ thuật hình ảnh y học	5852/BTH - CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học
XI Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm y học				
1	Nguyễn Thị Hương	CN Xét nghiệm	4914/BTH - CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm
2	Lê Ngọc Thùy Trang	CN Xét nghiệm	5627/BTH - CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm
3	Hồ Thị Minh Thư	CN Xét nghiệm	5349/BTH - CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm
XII Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng				
1	Đỗ Thị Nhân	CNĐH Điều dưỡng	5805/BTH - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y


 VIỆN ĐA K
 NH VIỆN
 A KHOA
 M PHÚC
 3400433

2	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyễn	CNDH Điều dưỡng	5806/BTH - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
3	Hồ Thị Hồng Xuyên	CNCD Điều dưỡng	002418/BTH - CCHN	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
4	Nguyễn Thị Diệu	CNCD Điều dưỡng	4622/BTH - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
5	Hồ Đình Kiên	CNCD Điều dưỡng	4850/BTH - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
6	Phạm Thị Quyên	CNCD Điều dưỡng	5884/BTH - CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

7	Nguyễn Thị Hằng	CNCD Điều dưỡng	4641/BTH – CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
8	Nguyễn Thanh Mai	CNCD Điều dưỡng	4660/BTH – CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
9	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	CNCD Điều dưỡng	5009/BTH – CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
10	Nguyễn Thị Bích Thắm	CNĐH Điều dưỡng	5814/BTH – CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y